TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PH** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2022/DS-ST
Ngày: 18/8/2022
"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 64/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Số X Trần Hưng Đạo, Phường C, Quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện: Ông Trần Tấn V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Phú Yên. Địa chỉ: Y, Hùng Vương, Phường N, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tấn V: Bà Phan Thị Thu T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Bị đơn: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1983, ông Phạm Đình H, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn PA, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 25/12/2020, vợ chồng bà Đoàn Thị T và ông Phạm Đình H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng vay số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, theo Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD 60020202367.

Do bà T, ông H không trả được nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng đã thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay của bị đơn đã bị chuyển sang nợ

quá hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà T, ông H trả nợ nhưng vẫn không trả cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà T, ông H cùng có trách nhiệm trả một lần cho Ngân hàng hết số tiền nợ, tính đến ngày 18/8/2022 là 39.889.519đ nợ gốc, 3.390.294đ tiền lãi và 341.077đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc, tổng cộng là 43.620.880đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Đoàn Thị T và ông Phạm Đình H không có mặt theo triệu tập của Tòa án để trình bày và tham gia hòa giải. Tuy nhiên, tại biên bản ghi lời trình bày ngày 08/6/2022, bà T, ông H đều thống nhất trình bày: Bà T, ông H có vay của Ngân hàng TMCP B 50.000.000đ, đã trả được một phần nợ, còn lại tính đến ngày 09/5/2022 là 41.129.405đ, do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, dịch bệnh Covid, gia đình thuộc hộ cận nên không có khả năng trả nợ.

Bà T, ông H đã nhận được thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhưng bận đi làm nên không đến Tòa án để tham gia tố tụng, xin giải quyết vắng mặt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng; nguyên đơn chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn bà Đoàn Thị T, ông Phạm Đình H không chấp hành theo quy định của pháp luật, đề nghị căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn bà T, ông H, do bà T, ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B buộc bà T và ông H phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 43.620.880đ, gồm 39.889.519đ nợ gốc, 3.390.294đ tiền lãi và 1.112.728đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc. Về án phí: Bà T và ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn bà Đoàn Thị T và ông Phạm Đình H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai những vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt bà T, ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD 60020202367 ngày 25/12/2020 đã ký giữa Ngân hàng và bà Đoàn Thị T và ông Phạm Đình H thì Ngân hàng có cho bà T và ông H vay số tiền 50.000.000đ, thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho vay trong hạn là 8,5%/năm.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tính đến ngày 18/8/2022, bà T, ông H còn nợ là 39.889.519đ nợ gốc, 3.390.294đ tiền lãi và 341.077đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc, tổng cộng là 43.620.880đ. Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 08/6/2022, bà T, ông H đã thống nhất trình bày có vay của Ngân hàng TMCP B 50.000.000đ, đã trả được một phần nợ, còn lại tính đến ngày 09/5/2022 là 41.129.405đ và cho rằng do hoàn cảnh gia đình khó khăn, tình hình dịch bệnh nên không có khả năng trả nợ. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án là từ bỏ quyền tranh tụng của mình.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận buộc bà T, ông H phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 43.620.880đ, gồm 39.889.519đ nợ gốc, 3.390.294đ tiền lãi và 341.077đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

[3] Về án phí: Bị đơn trình bày gia đình thuộc hộ cận nghèo, có cung cấp bản phô tô giấy chứng nhận nhưng chỉ xác định trong giai đoạn 2018 – 2020 nên không có căn cứ để xem xét miễn án phí theo quy định nên phải chịu 2.181.044đ (làm tròn số 2.181.000đ) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Đoàn Thị T và ông Phạm Đình H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 43.620.880đ (*Bốn mươi ba triệu sáu trăm hai mươi nghìn tám trăm tám mươi đồng*), gồm 39.889.519đ nợ gốc, 3.390.294đ tiền lãi và 341.077đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/8/2022 bà Đoàn Thị T, ông Phạm Đình H còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo như mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà T, ông H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Đoàn Thị T, ông Phạm Đình H phải chịu 2.181.000đ (*Hai triệu một trăm tám mươi mốt nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 1.028.000đ (*Một triệu không trăm hai mươi tám nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004480 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. PH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật